

Bản án số: 28/2020/HSST

Ngày: 31/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhài.

- *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Quế

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Hoàng Minh Đức

3. Bà Phan Thị Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1975; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn KR, xã ĐY, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và con bà: Hứa Thị D1; chồng thứ nhất: Nguyễn Đức T1 (đã ly hôn), có 02 con chung, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; chồng thứ hai: Đàm Văn L, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Thiệu Thị Thanh H – Văn phòng luật sư HT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

2. Hoàng Hữu G; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 18, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Hoàng Văn B (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N; vợ thứ nhất: Hà Thu H1 (đã ly hôn) có 1 con chung sinh năm 2006; vợ thứ hai: Dương Thị H2, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Công G – Văn phòng luật sư DTG và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Bùi Văn H3, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 6 (nay là tổ 3), phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Chị Vi Thị T2, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 1/5 xã VT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

2. Nguyễn Thị V, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 11, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn BL, xã ĐY, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn

** Người chứng kiến:*

1. Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1960

Trú tại: Tổ 18 (nay là tổ 13), phường PDP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

2. Chị Lưu Thị Hương T3, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 18 (nay là tổ 13), phường PDP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

3. Anh Dương Doãn L, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn KR, xã ĐY, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn

4. Lý Văn Thụ, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn KR, xã ĐY, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/02/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 18, phường PDP, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Hoàng Hữu G có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, G khai nhận đang cất giấu ma túy và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 200 viên nén màu hồng có khối lượng 20,504gam, 04 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 69,552 gam (G khai là ma

túi tổng hợp dạng đá và hồng phiến của G vừa mua của Hoàng Thị D, sinh năm 1975, trú tại thôn KR, xã ĐY, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 31.000.000đồng, hiện D đang ở tại phòng 503, nhà nghỉ HL, phường QT, thành phố Thái Nguyên). Ngoài ra còn thu giữ 01 cân điện tử có nắp màu xanh đen; 2.650.000đồng; 50 túi nilon màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số thuê bao 0979.234.181. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định. Khám xét khẩn cấp nơi ở của G không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 18h30 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra nhà nghỉ HL, phường QT, thành phố TN phát hiện Hoàng Thị D đang ở tại phòng số 503, qua kiểm tra thu giữ: 01 xe ô tô tải BKS 20C- 051.64 cùng toàn bộ giấy tờ xe mang tên Hoàng Hữu G, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Hữu G, 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại thôn KR, xã ĐY, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng khối lượng 1,014 gam (D khai là ma túy dạng đá), 02 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, 12 túi nilon màu trắng, cơ quan điều tra niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng, đồng thời lấy mẫu gửi giám định đối với viên nén, chất tinh thể thu giữ của G, D. Tại Kết luận giám định chất ma túy số 435; 436 ngày 26/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ của G có khối lượng 69,552gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; số viên nén màu hồng thu giữ của G có tổng khối lượng 20,504gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của D có khối lượng **1,014 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.**

Khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Hoàng Hữu G là 90,056 gam; của Hoàng Thị D là 1,014 gam.

Mở niêm phong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone số thuê bao 0979.234.181 thu giữ của G, tại mục hộp thư đến có tin nhắn đến từ số 0393. 677. 372 lúc 15: 54 ngày 18/02/2019 nội dung “*Nó k lấy thì em đem đây cho c để c đưa cho khách của c. Thằng e hn nó đang gọi c. Chứ c k làm ăn kiểu vậy đâu. Ngta chưa cần thì đừng giục ngta*”. Tại mục hộp thư đi: Tin nhắn đến số 0393677372 từ số 0979234181 vào lúc 14:55 ngày 18/02/2019 nội dung “*Ko ban cho no nua ah*”. Hoàng Hữu G khai: G sử dụng số thuê bao 0979.234.181 để liên lạc với D trong việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy (số điện thoại của D, G nhớ có 3 số cuối là 372). Các tin nhắn trên là nội dung G, D trao đổi, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Mở niêm phong 03 (Ba) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Hoàng Thị D. Trong đó: 01 chiếc điện thoại Iphone vỏ màu bạc có số Imei: 352020076275900 và chiếc điện thoại Iphone vỏ màu vàng trắng có số Imei: 358692058733983: Không có dữ liệu gì; 01 chiếc điện thoại Iphone vỏ màu hồng có

số IC 579C-E2946A do D không cung cấp mã mở điện thoại, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an nhưng không mở được mặt khẩu điện thoại, nên không trích xuất được dữ liệu trong điện thoại.

Quá trình điều tra Hoàng Hữu G khai: Hoàng Hữu G và Hoàng Thị D có mối quan hệ quen biết nhau từ năm 2018, D nói với G nếu có khách hỏi mua ma túy thì báo để D bán và sẽ trả công cho G hoặc nếu G bán trực tiếp thì D sẽ bán chịu ma túy cho G. Ngày 17/02/2019 G thông báo cho D biết có 2 người gồm: Vi Thị T2, trú tại xóm 1/5, xã VT, huyện PL gọi điện thoại hỏi mua 03 gam ma túy tổng hợp dạng đá và G đã hẹn đến 16 giờ cùng ngày gặp nhau tại khu vực cầu CN thuộc xã CN, thành phố TN, để hai bên trực tiếp mua bán ma túy và người tên là V gọi điện thoại đặt mua 400 viên ma túy tổng hợp hồng phiến và 50 gam ma túy tổng hợp dạng đá, G hẹn gặp nhau tại khu vực Cửa hàng bán xăng dầu TĐ, thành phố TN để hai bên trực tiếp mua bán ma túy, D đồng ý. Đến 16 giờ ngày 17/02/2019, G lái xe ô tô tải BKS 20C-051.64 chở D đi đến điểm hẹn. Tại đây, D trực tiếp bán 03 gam ma túy tổng hợp dạng đá cho T2 được 2.100.000đồng. Sau đó G và D tiếp tục đi đến khu vực Cửa hàng bán xăng dầu TĐ, thuộc phường TĐ, thành phố TN bán ma túy cho V, do V không đem theo đủ tiền nên bảo D bán cho số ma túy đã hẹn trên, chịu lại một phần tiền. D không đồng ý mà chỉ bán cho V 200 viên ma túy tổng hợp hồng phiến được 13.000.000đồng, số ma túy còn lại hai bên hẹn ngày 18/02/2019 sẽ gặp nhau để mua bán tiếp. Sau đó G và D còn bán tiếp cho một người nam giới lái taxi (không rõ lai lịch địa chỉ) 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá được số tiền 3.300.000đồng. Sau đó, D và G về gia đình D ở BS, Lạng Sơn. Đến 02 giờ ngày 18/02/2019, G và D quay lại thành phố TN, đến thuê phòng tại nhà nghỉ HL, thuộc phường QT, thành phố TN, D và G ở đó đến 09 giờ cùng ngày D giao cho G 01 túi nilon bên trong có 200 viên ma túy tổng hợp màu hồng; 04 túi nilon màu trắng bên trong đều có ma túy tổng hợp dạng đá mang về nhà cất giấu để bán, nhưng G chưa kịp bán thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra, ngày 08/02/2019 G còn bán cho một người tên là V1 (không rõ lai lịch địa chỉ) 50 viên ma túy tổng hợp hồng phiến và 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá.

Tại phiên tòa bị cáo G giữ nguyên lời khai nhận như trong quá trình điều tra

Quá trình điều tra Vi Thị T2 khai: Ngày 17/02/2019 T2 đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của G, G đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu CN thuộc xã CN, thành phố TN để mua bán ma túy. Khi T2 đến điểm hẹn thấy G lái ô tô tải BKS 20C – 051.64 chở D đến và D là người trực tiếp giao ma túy tổng hợp dạng đá và nhận 2.100.000đồng T2 trả. Sau khi mua được ma túy T2 đã sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị V khai: Ngày 16/02/2019 V đã gọi điện thoại cho G hỏi mua 400 viên ma túy tổng hợp hồng phiến và 50 gam ma túy tổng hợp dạng đá. G đồng ý và hẹn ngày 17/02/2019 hai bên gặp nhau tại khu vực Cửa hàng bán xăng dầu TĐ, thuộc phường TĐ, thành phố TN. Đến 18 giờ ngày 17/02/2019 V đến điểm hẹn thấy G lái xe ô tô tải BKS 20C-051.64 đến. Tại đây, do V không mang đủ tiền nên bảo D và G bán cho V số ma túy nêu trên, chịu lại một phần tiền, D không đồng ý mà chỉ bán cho V 200 viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá

13.000.000đồng. G đưa túi ma túy cho V, D nhận số tiền 13.000.000đồng V đưa, V không kiểm tra và mang ma túy về nơi thuê trọ của mình tại tổ 12, phường TT, thành phố TN cất giấu. Ngày 06/9/2019 V tiếp tục mua của Tuấn (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) 10 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, 03 túi ma túy đá với số tiền 10.000.000 đồng rồi cất giấu tại nơi ở của mình. Đến 12h15 ngày 06/9/2019 V bị tổ công tác Công an phường TT, thành phố Thái Nguyên kiểm tra, phát hiện bắt quấtang thu giữ 210 viên nén (trong đó có 208 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) có khối lượng là 21,774gam loại Methamphetamine và 03 túi nilon trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngày 27/02/2020 V đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra cân xác định khối lượng 208 viên nén màu hồng có khối lượng là 21,589gam, lấy 0,984 gam làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì V1), còn lại niêm phong lưu kho; 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,185 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu bì V2). Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 1259 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, *kết luận*: Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,984 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 21,589 gam; mẫu các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,185 gam.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Hữu G và Nguyễn Thị V xác định: Hoàng Hữu G, Hoàng Thị D đã bán cho Nguyễn Thị V 200 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, sau đó V mua của Tuấn 10 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, tổng cộng là 210 viên, nhưng không xác định được 200 viên ma túy nào là của G, D đã bán cho V, 10 viên ma túy nào là của Tuấn bán cho V, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, lấy tổng khối lượng của 208 viên ma túy tổng hợp hồng phiến (loại màu hồng) có khối lượng là 21,589 gam : 208 = trung bình 01 viên ma túy tổng hợp hồng phiến là 0,103 gam; (0,103 gam x 198 viên ma túy tổng hợp hồng phiến - loại màu hồng) = 20,394 gam. 02 viên ma túy tổng hợp hồng phiến (loại màu xanh) có khối lượng là 0,185 gam. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine, G và D đã bán cho V là 20,579 gam.

Quá trình điều tra Hoàng Thị D nhận số ma túy có khối lượng 1,014 gam, loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét là của D mua của một người không quen biết tại khu vực đầu cầu GB, thuộc phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên với số tiền 200.000đồng mục đích để sử dụng. Số ma túy thu giữ của G là do D bán chịu cho G. D không nhận cùng G bán ma túy T2, V và người lái xe taxi.

Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận ngày 17/02/2019 đã cùng G bán 03 gam ma túy dạng đá cho T2 tại cầu CN, thành phố TN với số tiền 2.100.000đồng; bán cho V tại khu vực Cửa hàng bán xăng dầu TĐ, thành phố TN 200 viên ma túy (hồng phiến) với số tiền 13.000.000đồng, bán cho người lái xe taxi 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền 3.300.000đồng đều do V là người nhận tiền; số ma túy thu giữ của G là do D bán chịu cho G. Số ma túy thu giữ tại nhà của D là của D để sử dụng. Tất cả số

ma túy trên D mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu GB, phường DB, thành phố TN.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine, Hoàng Hữu G và Hoàng Thị D mua bán trái phép là 110,635 gam.

Vật chứng: 04 chiếc điện thoại di động; 2.650.000 đồng; 01 cân điện tử; 50 túi nilon màu trắng; 02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, 12 túi nilon màu trắng; 05 bì niêm phong; 01 xe ô tô tải BKS 20C- 051.64 cùng toàn bộ giấy tờ xe mang tên Hoàng Hữu G; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Hữu G.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 29/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hoàng Hữu G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án nhận định: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo D là chủ mưu đồng thời là người thực hiện tội phạm tích cực; bị cáo G là đồng phạm thực hiện tội phạm tích cực. Các bị cáo mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn 110,635 gam và bán ma túy nhiều lần. Ngoài ra, bị cáo D còn tàng trữ 1,014gam ma túy mục đích để sử dụng. Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố mẹ bị cáo D có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hữu G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Hoàng Thị D phạm hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo Hoàng Thị D: Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 22 năm đến 23 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Đối với bị cáo Hoàng Hữu G: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 năm 19 năm; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng Thị D 15.100.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng thu giữ của bị cáo G; 01 điện thoại di động màu hồng thu giữ của bị cáo D;

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo G 2.650.000 đồng và 01 chiếc điện thoại màu bạc đã cũ; cho bị cáo Hoàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu vàng, đã cũ, số imei: 358692057733983.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cân điện tử vỏ màu xám và các vật chứng còn lại theo quy định.

+ Trả cho anh Bùi Văn H3 01 chiếc xe mô tô BKS 20C - 05164; 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 chứng nhận kiểm định có biển đăng ký 20C-05164.

+ Trả cho bị cáo G 01 thẻ bảo hiểm y tế

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Hữu G: Nhất trí với quan điểm của bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và bản luận tội đã nêu, hành vi của bị cáo đã rõ; các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo G quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; luật sư nhất trí với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cân nhắc phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị D: Nhất trí với quan điểm của bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và bản luận tội đã nêu. Tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, bố mẹ bị cáo có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án đối với từng tội, tổng hợp hình phạt cho bị cáo mức án từ 20 đến 21 năm tù; về hình phạt bổ sung luật sư nhất trí với quan điểm của viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo G, D nhất trí với lời bào chữa của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo D và G xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, những người làm chứng, chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Hữu G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo D và G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng Vi Thị T2, Nguyễn Thị V, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên và tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do hám lời, Hoàng Thị D đã có hành vi móc nối mua ma túy về sử dụng và cùng Hoàng Hữu G bán kiếm lời. Cụ thể: Ngày 17/02/2019, tại khu vực cầu CN, xã CN và khu vực Cửa hàng bán xăng dầu TĐ, thuộc phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Hữu G và Hoàng Thị D đã bán cho Vi Thị Thảo 03 gam ma túy dạng đá với số tiền 2.100.000 đồng, bán cho Nguyễn Thị V 20,579 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 13.000.000 đồng. Ngày 18/02/2019, tại nhà nghỉ HL, phường QT, TP TN, Hoàng Thị D đã bán cho Hoàng Hữu G 90,056 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 31.000.000 đồng. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine, Hoàng Hữu G và Hoàng Thị D mua bán trái phép là 110,635 gam. Ngày 19/02/2019, Hoàng Thị D còn có hành vi cất giấu tại nơi ở 1,014 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hoàng Hữu G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c. Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm tù chung thân hoặc tử hình:

...b. Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên.

4...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định đối với từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo D là chủ mưu đồng thời là người thực hiện tội phạm tích cực, bị cáo G là đồng phạm thực hiện tội phạm tích cực. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo D và G đều phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; khi Công an tiến hành kiểm tra G đã tự nguyện giao nộp số ma túy và khai số ma túy do G mua của Hoàng Thị D và khai ra việc bán ma túy cho một số đối tượng khác kiếm lời. Từ lời khai của G cơ quan điều tra tiến hành làm việc và khám xét nơi ở của D thu giữ vật chứng và khởi tố, truy tố đối với D, điều đó thể hiện bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố mẹ bị cáo D và ông nội bị cáo G có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo G có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có

căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo D và G mỗi bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6]. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Số tiền bị cáo Hoàng Thị D bán ma túy cho Vi Thị T2 2.100.000đồng và Nguyễn Thị V 13.000.000đồng, đây là số tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của các bị cáo và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm các bì niêm phong trong đựng ma túy là mẫu vật thu giữ và hoàn lại sau giám định 01 cân điện tử, 15 túi nilon, 50 vỏ túi nilon màu trắng.

- Số tiền 2.650.000đ thu giữ của bị cáo G bị cáo khai do bị cáo lao động mà có, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 04 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, trong đó có 02 chiếc các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số còn lại tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho hai bị cáo.

- 01 Chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu KIA BKS 20C- 051.64 đăng ký mang tên Hoàng Hữu G. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Ngày 25/4/2018 G đã bán chiếc xe cho Bùi Văn H3, sinh năm 1995, trú tổ 6, phường CH, TP TN với số tiền 100.000.000đồng, sau đó cùng ngày H3 cho G thuê lại chiếc xe trên để G sử dụng. Quá trình mua bán xe ô tô, hai bên có viết giấy bán xe, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tại phiên tòa anh H3 xác nhận đã mua chiếc xe ô tô trên của G và G thuê lại, anh H3 không biết G sử dụng để đi mua bán ma túy, nên trả lại cho anh H3 quyền lý sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 004112627 mang tên Hoàng Hữu G; 01 chứng nhận kiểm định số 5863575 có biên đăng ký 20C- 05164.

- Hoàn trả cho bị cáo G 01 bảo hiểm y tế.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của hai luật sư đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo như phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Ngoài ra theo Hoàng Hữu G khai: Ngày 08/02/2019 G đã mua chịu của D 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá và 50 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, sau đó bán cho người tên là “V1” với giá 7.000.000đ và được D. Ngày 17/02/2019 tại khu vực cây xăng TĐ, phường TĐ, thành phố TN G, D bán 05 gam ma túy tổng hợp dạng đá cho một người nam giới lái xe taxi với giá 3.300.000đồng. Do G không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của V1 và người lái xe taxi nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[10].Đối với hành vi của Vi Thị T2 Cơ quan điều tra đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở. Đối với hành vi Nguyễn Thị V đã mua 200 viên ma túy tổng hợp của G, D. Ngày 17/02/2019, Nguyễn Thị V đã bị Tòaán nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 03/2020/HSST.

[11].Đối với người nam giới đã bán ma túy cho D tại khu vực đầu cầu GB do D không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố:

- Bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Hoàng Hữu G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu G 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị D và Hoàng Hữu G mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

4.1: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trương Đăng Tam, Trần Anh Tuấn, cán bộ điều tra Mai Tố Uyên và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,360 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trương Đăng Tam, Trần Anh Tuấn, cán bộ điều tra Mai Tố Uyên và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,409gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên Trương Đăng Tam, Trần Anh Tuấn, cán bộ điều tra Mai Tố Uyên và 03

hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,907 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Hoàng Hữu G, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của phòng CSĐT Công an TP. Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 68,065 gam Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký của Hoàng Hữu G, các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của phòng CSĐT Công an TP. Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 20,003 gam Methamphetamine.

+ 01 chiếc cân điện tử vỏ màu xám đen; 12 túi nilông màu trắng, 02 túi nilông màu xanh; 01 túi nilông màu hồng; 50 vỏ túi nilông màu trắng.

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu hồng, đã cũ, số ID: BCG-E 2946A không kiểm tra máy bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu vàng, đã cũ, không kiểm tra máy bên trong.

4.3. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Hữu G 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại màu bạc đã cũ, số imei: 3520 076275900, màn hình vỡ, không kiểm tra máy bên trong.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu vàng, đã cũ, số imei: 358692057733983 không kiểm tra máy bên trong;

4.4. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Thị D 15.100.000đ (Mười năm triệu một trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

4.5. Hoàn trả cho anh Bùi Văn H3: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, số khung RNHKCB27TEC917087, số máy: JT650565, biển kiểm soát 20C – 05164; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 004112627 mang tên Hoàng Hữu G; 01 chứng nhận kiểm định số 5863575 có biển đăng ký 20C- 05164.

4.6. Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Hữu G: 01 thẻ bảo hiểm y tế số DN4190013715198 mang tên Hoàng Hữu G.

(Tiền và các vật chứng hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 28 ngày 06/3/2020 và ủy nhiệm chỉ số 114 ngày 11/3/2020).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Hoàng Thị D và Hoàng Hữu G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài